

# GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP, DẠY NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2011-2015 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

○ ThS. NGUYỄN VĂN SƠN\*

**T**uyên Quang là một tỉnh miền núi nằm trong vùng lãnh thổ Đông Bắc Việt Nam, sự phân bố dân cư không đồng đều giữa các vùng trong tỉnh. Giai đoạn 2005-2010, kinh tế của tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá cao và tương đối toàn diện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỉ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản; GDP bình quân đầu người đạt 702 USD. Tỉnh đã xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) đến năm 2020. Để đạt được mục tiêu KT-XH, nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV (2010-2015) tập trung vào 4 lĩnh vực đột phá, trong đó: *Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (NNL)* được xác định là một trong bốn đột phá quan trọng đó.

## 1. Quy hoạch NNL của tỉnh giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020

Tuyên Quang là tỉnh có NNL khá dồi dào và đang ở giai đoạn phát triển cao trong độ tuổi lao động (LĐ). Tỉ lệ LĐ trong độ tuổi từ 16-60 chiếm 65,5% tổng dân số. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển KT-XH, cơ cấu LĐ trong các ngành kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng LĐ trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỉ trọng LĐ trong nông lâm nghiệp. Tỉ lệ LĐ qua ĐT tăng dần lên. Tỉ lệ LĐ qua đào tạo (ĐT) năm 2005 là 20%, đến năm 2010 là 31,5%.

Tỉnh Tuyên Quang xác định phát triển và nâng cao chất lượng NNL là một trong những khâu có tính chất đột phá để phát triển KT-XH, đưa Tuyên Quang sớm thoát khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu trở thành một tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Việc phát triển và nâng cao chất lượng NNL phải dựa trên nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển KT-XH, gắn chặt với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Để nâng cao chất lượng NNL, bắt buộc phải thông qua ĐT, trong đó chú trọng ĐT nghề. Tỉnh đặt ra chỉ tiêu ĐT nhân lực cho các ngành kinh tế trong thời gian đến 2015, 2020 như sau: *năm 2015*: - Tỉ lệ LĐ qua ĐT: 45,0% ( trong đó: qua ĐT nghề 27,0%); - Cơ cấu ĐT LĐ trong ngành nông, lâm, thủy sản: 31,5%, trong ngành công nghiệp, xây dựng: 7,0%, trong các ngành dịch vụ: 6,5%. Tương ứng với các nội dung trên, chỉ tiêu *năm 2020* là: 60%, 37%, 37,8%, 11,7%, 10,5%.

Về *trình độ nhân lực* trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp của tỉnh được xác định (năm 2015/2020): CB, CC cấp xã có trình độ trung cấp: 95,0%/100% (trong đó trình độ chuyên môn CĐ, ĐH: 50%/60%); CB, CC cấp tỉnh, huyện có trình độ CĐ, ĐH: 100%/100% (trong đó trình độ trên ĐH: 7,0%/30%).

## 2. ĐT trong các trường chuyên nghiệp, dạy nghề (DN) của tỉnh thời gian qua

Về *quy mô*, toàn tỉnh hiện có: 2 trường CĐ (CĐ Tuyên Quang, CĐ nghề - kĩ thuật - công nghệ (trường mới thành lập ngày 12/5/2010 trên cơ sở trường Trung cấp nghề), 2 trường trung cấp (Trường Trung học y tế, Trường Trung học kinh tế - kĩ thuật), có Trung tâm DN huyện Sơn Dương; Trung tâm Kĩ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp DN Sơn Dương.

*Số HS hệ chính quy* tại các trường CĐ, TCCN của tỉnh tính đến 31/12/2010:

Trường và hệ ĐT	Tổng số	Trong đó	
		Nữ	Dân tộc
Trường trung cấp Y tế	1869	1251	648
Trường Trung học Kinh tế - kĩ thuật	817	485	280
Trường CĐ Tuyên Quang	2114	1708	1370
Trong đó: - Hệ cao đẳng	1363	2026	857
- Hệ TCCN	751	682	513
Trường CĐ nghề kĩ thuật và công nghệ	884	263	126
<b>Cộng</b>	<b>5684</b>	<b>3707</b>	<b>2424</b>

\* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang

Kết quả ĐT từ 2007-2010 (Tổng kết 3 năm thực hiện NQ số 07 NQ/TU ngày 20/6/2007 của BCH Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về phát triển và nâng cao chất lượng GD-ĐT):

TT	Loại hình ĐT	Trường THPT-KT	Trường TH nghề	Trường TH Y tế	Trường DN Sơn Dương
1	Tổng số HS được ĐT	5015	4.117	3.911	2.153
2	Trong đó: - Hệ TCCN chính quy	2156			
	- Hệ TC nghề	2859			
	- Hệ liên kết ĐT (CD, TCCN)	744		38(CN)	*
3	Số khoa, ngành ĐT (TCCN)	8	10	6	
4	ĐT cấp chứng chỉ nghề				2.153

Như vậy, trong 3 năm (khi đã có sự chỉ đạo tập trung của tỉnh) các cơ sở ĐT nghề của tỉnh mới ĐT được 15.196 người (trung bình mỗi năm ĐT khoảng 5.000 người). Trong đó chủ yếu là ĐT TCCN, TC nghề; chỉ có 352 người được cấp bằng CD do trường TH KT-KT liên kết ĐT. Cơ sở DN Sơn Dương ĐT HS sau khi học xong một chương trình nghề thì cấp chứng chỉ nghề (thợ nề, điện dân dụng, hàn điện, mây tre đan, chăn nuôi gia súc, gia cầm, sửa chữa máy nông nghiệp, thêu ren thổ cẩm). Riêng trường CD Tuyên Quang đã ĐT ngành sư phạm hệ trung cấp mầm non cho 409 người, hệ CD, ĐH cho 512 GV mầm non, 222 GV tiểu học, 832 GV THCS và 198 GV THPT.

### 3. Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng NNL của tỉnh thời gian tới

Qua kết quả công tác ĐT chuyên nghiệp, DN của tỉnh trong 3 năm 2007-2010 có thể nhận thấy: - Cơ sở ĐT chuyên nghiệp, DN của tỉnh còn ít, năng lực ĐT còn hạn chế (2 trường CD, 2 trường trung cấp); - Số người được ĐT còn quá ít, kể tất cả các loại hình ĐT từ DN theo chứng chỉ (khoảng 1 tháng) đến CD nghề mỗi năm mới ĐT được khoảng 5000 người. Trong khi đó, số HS tốt nghiệp THCS hàng năm trên 12.000, khoảng trên 80% vào học THPT; số HS tốt nghiệp THPT hàng năm khoảng 9.000 người đến 10.000 người thi đỗ CD, ĐH khoảng 15-17%; - Các huyện phía Bắc (Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Lâm Bình) chưa có cơ sở ĐT nghề. Số HS tốt nghiệp THCS được tuyển vào các trường trung cấp, CD nghề còn quá ít. Hệ DN dài hạn của trường CD nghề - kĩ thuật - công nghệ mới có khoảng 10% HS tốt nghiệp THCS được vào học (Báo cáo ngày 7/12/2010 của trường). Trường Trung học KT-KT tuyển sinh năm học 2010-2011, tuyển được 479 HS vào 5 ngành ĐT của 2 hệ 3 năm và 2 năm chỉ có 23 HS tốt nghiệp THCS được vào học; - Công

tác tuyển sinh vào các trường chuyên nghiệp, DN của tỉnh còn nhiều khó khăn. Năm học 2010-2011 Trường trung học KT-KT được giao chỉ tiêu ĐT 800 HS, có 755 hồ sơ xin dự tuyển vào các hệ của trường. Qua 3 lần gọi nhập học, có 479 HS vào học (đạt 59,9% chỉ tiêu); hai ngành học Lâm nghiệp và Trồng trọt chỉ có từ 1-2 hồ sơ nên không tổ chức được lớp học, mặc dù đây là hai ngành học rất cần ở địa phương.

Từ thực tế trên, để nâng cao chất lượng NNL của tỉnh, chúng tôi có một số đề xuất:

- Củng cố và nâng cao năng lực ĐT của các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, DN của tỉnh. Bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường, rất cần có sự đầu tư nâng cấp và thu hút để có đội ngũ cán bộ quản lí, đặc biệt đội ngũ GV trực tiếp giảng dạy, đội ngũ thợ giỏi để trợ giảng và truyền nghề cho HS. Mở các cơ sở DN cho các huyện phía Bắc của tỉnh.

- Có kế hoạch điều tra, nghiên cứu xây dựng quy hoạch phát triển, ĐT bồi dưỡng nâng cao chất lượng và sử dụng hợp lí NNL của tỉnh, thực hiện thành công nghị quyết 02-NQ/TU của BCH Đảng bộ khóa XV về phát triển và nâng cao chất lượng NNL tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

- Làm tốt công tác hướng nghiệp cho HS cuối cấp THCS, HS các trường THPT. Tuyên truyền định hướng NNL phục vụ phát triển KT-XH trong cộng đồng dân cư. Hướng dẫn cha mẹ HS của trường THPT định hướng và lựa chọn nghề nghiệp cho con em phù hợp năng lực sở trường của HS và phù hợp phát triển KT-XH của địa phương. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng kết, thống kê của các trường: Cao đẳng sư phạm, Cao đẳng kĩ thuật - công nghệ, Trung học y tế, Trung học kinh tế - kĩ thuật, Trung tâm dạy nghề huyện Sơn Dương.
2. Phạm Tất Dong. **Những nhân tố mới về giáo dục trong công cuộc đổi mới**. NXB Giáo dục, H 1986.
3. Sở GD-ĐT Tuyên Quang. Báo cáo tổng kết 3 năm thực hiện nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/6/2007 của BCH Đảng bộ khóa XIV.
4. Thống kê công tác tuyển sinh trung học chuyên nghiệp, dạy nghề (31/12/2010).
5. Tỉnh ủy Tuyên Quang. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của BCH Đảng bộ khóa XV về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

(Xem tiếp trang 24)

học đạt được khi hoàn thành chương trình học tập đã được thiết kế. Chuẩn đầu ra này cần được cụ thể hóa thành những gì mà GV kì vọng người học đạt được khi kết thúc mỗi học phần thuộc chương trình đào tạo. Do đó, nếu PPGD không giúp người học đạt được những kì vọng này hay nói cách khác là không đạt chuẩn đầu ra thì không thể coi đó là PPGD phù hợp. Ví dụ, mục tiêu của khóa học là tạo ra kĩ năng làm việc nhóm (team work) ở người học thì các PPGD như DH theo dự án, theo nhóm... cần được ưu tiên áp dụng.

3) Lựa chọn PPGD cần căn cứ vào nội dung kiến thức cần truyền tải đến người học và các đặc điểm đặc thù của môn học. Các loại kiến thức khác nhau luôn cần các PP khác nhau để truyền tải mới có hiệu quả. Điều này thể hiện tính ưu và nhược riêng của mỗi PPGD. PP thuyết trình tỏ ra rất có ưu thế khi giảng dạy các môn khoa học lí luận đòi hỏi người học cần làm việc nhiều với các khái niệm, định nghĩa. Trong khi PPGD với thí nghiệm minh họa tỏ ra rất có hiệu quả với các môn học đòi hỏi hình ảnh trực quan về các vấn đề cần truyền tải đến người học.

4) Lựa chọn PPGD cần tránh hai xu hướng: lãng phí cơ sở vật chất hiện có của cơ sở giáo dục và thoát ly khỏi điều kiện cơ sở vật chất hiện có của cơ sở giáo dục. Lãng phí cơ sở vật chất hiện có của cơ sở giáo dục là GV do hạn chế về năng lực hoặc lười biếng đã không lựa chọn và áp dụng các PPGD tận dụng được cơ sở vật chất hiện có của nhà trường như thư viện, phòng thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng học chuyên dùng, bãi tập, mô hình... gây ra sự lãng phí cơ sở vật chất đã trang bị. Sự tích cực của người học có một phần lớn xuất phát từ yêu cầu của GV đối với môn học và người học. Người học sẽ không bao giờ lên thư viện hoặc internet để tra cứu các thông tin cần thiết nếu các yêu cầu học tập do GV đặt ra có thể hoàn thành một cách nhẹ nhàng bằng kiến thức có sẵn trong giáo trình. Cũng có những GV do bị sự hấp dẫn quá đà của các PPGD cần sự hỗ trợ của các thiết bị kĩ thuật cao đã lựa chọn các PPGD đòi hỏi sự trang bị vật chất quá lớn, vượt hẳn năng lực của cơ sở giáo dục mà hiệu quả giảng dạy không ưu trội so với các PP khác tiết kiệm hơn đã biến các buổi học thành các buổi trình diễn các phương tiện kĩ thuật hơn là giảng dạy đúng nghĩa. Xu hướng lạm dụng giáo án điện tử gần đây trong đội ngũ GV trẻ cũng là một khía cạnh biểu hiện của trào

lưu này. Giáo án điện tử chỉ thực sự phát huy sự ưu trội với các môn học cần minh họa bằng nhiều hình vẽ, biểu đồ, mô hình hoặc dữ liệu đa phương tiện (multimedia). Còn việc lạm dụng giáo án điện tử cho các môn học lí luận hoàn toàn cho hiệu quả trái ngược và phản giáo dục, bản thân việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy chưa phải là đổi mới PPGD. Vấn đề mấu chốt của đổi mới PPGD là phát huy tính tích cực của người học, làm cho người học tham gia sâu hơn nữa, chủ động hơn nữa vào quá trình DH để đạt được các mục tiêu DH.

Lựa chọn PPGD cho phù hợp luôn là một bài toán khó với GV, nhất là với các lớp học đông người và tình đồng nhất thấp. Do đó, trong quá trình lựa chọn PPGD, GV phải rất tinh táo và thận trọng, xem xét kết hợp sự ưu trội của các PP khác nhau bởi vì vấn đề có tính nguyên tắc là không có PP nào hiệu quả với mọi đối tượng, nội dung và hoàn cảnh giảng dạy. □

#### Tài liệu tham khảo

1. <http://tuoitreonline.com>. “Đổi mới phương pháp dạy học phải bắt đầu từ đâu?”.
2. <http://tuoitreonline.com>. “Đổi mới dạy học phải là nhu cầu bức thiết của giáo viên”.

#### SUMMARY

*Teaching method Innovation is one of the most important elements of educational innovation. This article helps identify the concept "suitable teaching method" and give teachers some guides to choose the suitable teaching methods.*

## Giáo dục chuyên nghiệp,...

(Tiếp theo trang 8)

6. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV.

#### SUMMARY

*Despite its high rate of annual economic development (about 14%), Tuyên Quang, a mountainous province in the North-East of Vietnam, remains an under-developed and poor province with annual GDP of about 720 USD per head. Therefore, in order to bring the province out of poverty and to build it into a quite developed one in the region, development of human resources has been considered as one of the strategic solutions during the period from 2010 to 2015 with orientation to 2020. Development of human resources includes improvement of professional school system and increase in the rate of trained labour through professional and vocational training to cater for the needs of the economy.*